

Số: 3257 /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 07 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi bổ sung, bị bãi bỏ trong
lĩnh vực Xuất nhập khẩu thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Bộ Công Thương

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính sửa đổi bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực Xuất nhập khẩu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu, Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- Các Sở Công Thương;
- Lưu: VT, XNK, VP (TH-CCHC).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Quốc Khánh

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI BỔ SUNG, BỊ BỎ TRONG LĨNH VỰC XUẤT KHẨU KHẨU
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3257/QĐ-BCT ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi bổ sung

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp trung ương					
1	B-BCT-274996-TT	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo	Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo	Xuất nhập khẩu	Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương
2	B-BCT-199740-TT	Cấp lại, điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo	Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo	Xuất nhập khẩu	Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp trung ương					
1	BCT- 275210	Thủ tục cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo thay thế Giấy chứng nhận sắp hết hiệu lực	Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo	Xuất nhập khẩu	Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

A. Thủ tục hành chính cấp trung ương

I. Lĩnh vực xuất nhập khẩu

1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo

a) Trình tự thực hiện:

- Thương nhân nộp hồ sơ đến Bộ Công Thương - 54 Hai Bà Trưng, Hà Nội;

- Bộ Công Thương kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ;

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Bộ Công Thương tiến hành thẩm tra nội dung hồ sơ. Nếu hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện, Bộ Công Thương cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo cho thương nhân theo mẫu quy định tại Nghị định số 107/2018/NĐ-CP của Chính phủ. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận, trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Công Thương phải trả lời thương nhân bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Giấy chứng nhận có thời hạn hiệu lực là 05 năm, kể từ ngày cấp. Khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực, thương nhân phải đề nghị cấp Giấy chứng nhận mới để được tiếp tục kinh doanh xuất khẩu gạo.

b) Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tại trụ sở Bộ Công Thương (54 Hai Bà Trưng, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội).

- Nộp qua trang dịch vụ công trực tuyến, Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo: 1 (một) bản chính.

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đầu tư: 01 bản sao, có xác nhận và đóng dấu sao y bản chính của thương nhân.

- Hợp đồng thuê kho chứa, cơ sở xay, xát, chế biến thóc, gạo (đối với trường hợp thương nhân thuê kho chứa, cơ sở xay, xát, chế biến) hoặc giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu kho chứa, cơ sở xay, xát, chế biến (đối với trường hợp kho chứa, cơ sở xay, xát, chế biến thuộc sở hữu của thương nhân): 01 bản sao, có xác nhận và đóng dấu sao y bản chính của thương nhân.

Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Bộ Công Thương, thương nhân có thể nộp bản chụp các giấy tờ, tài liệu quy định tại điểm b, điểm c khoản 2

Điều 6 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và xuất trình kèm theo bản chính để đối chiếu.

2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Thương nhân

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Công Thương

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Xuất nhập khẩu

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo (theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 107/2018/NĐ-CP).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

1. Thương nhân được thành lập, đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật được kinh doanh xuất khẩu gạo khi đáp ứng các điều kiện sau:

- Có ít nhất 01 kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kho chứa thóc, gạo do cơ quan có thẩm quyền ban hành theo quy định của Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

- Có ít nhất 01 cơ sở xay, sát hoặc cơ sở chế biến thóc, gạo phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kho chứa và cơ sở xay, sát, chế biến thóc, gạo do cơ quan có thẩm quyền ban hành theo quy định của Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

2. Kho chứa, cơ sở xay, sát, chế biến thóc, gạo để đáp ứng điều kiện kinh doanh quy định tại khoản 1 Điều này có thể thuộc sở hữu của thương nhân hoặc do thương nhân thuê của tổ chức, cá nhân khác, có hợp đồng thuê bằng văn bản theo quy định của pháp luật với thời hạn thuê tối thiểu 05 năm.

- Thương nhân có Giấy chứng nhận không được cho thuê, cho thuê lại kho chứa, cơ sở xay, sát, chế biến thóc, gạo đã được kê khai để chứng minh việc đáp ứng điều kiện kinh doanh trong đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận của mình để thương nhân khác sử dụng vào mục đích xin cấp Giấy chứng nhận.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo.

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày... tháng... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo

Kính gửi: Bộ Công Thương.

1. Tên thương nhân:.....
- Tên thương nhân bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....
 - Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....
 - Địa chỉ trụ sở chính:.....Số điện thoại:.....số fax:.....
 - Địa chỉ website (nếu có):.....
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư) số.....do(tên cơ quan cấp).....cấp ngày.....tháng.....năm.....

Đề nghị Bộ Công Thương cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo cho thương nhân theo quy định tại Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo.

2. Thông tin về kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo và cơ sở xay, xát, chế biến thóc, gạo của thương nhân:

a) Kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo:

STT	Tên kho	Địa chỉ	Hình thức sở hữu (Ghi rõ thuộc sở hữu của thương nhân hoặc thuê)	Sức chứa (tấn)		Điều kiện bảo quản	Ghi chú
				Thóc	Gạo		
1.				...	...		
2.				...	...		

b) Cơ sở xay, xát, chế biến thóc, gạo:

STT	Tên cơ sở xay, xát, chế biến	Địa chỉ	Hình thức sở hữu (Ghi rõ thuộc sở hữu của thương nhân hoặc thuê)	Công suất (tấn/giờ)	Sản phẩm	Ghi chú
1.						
2.						

3. Hồ sơ kèm theo gồm:

-
-

4. Thương nhân cam đoan những nội dung kê khai trên đây là đúng sự thật, xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung kê khai trên đây và các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ gửi kèm theo Đơn này./.

Đồng kính gửi:

- Sở Công Thương nơi thương nhân có trụ sở chính;
- Sở Công Thương nơi thương nhân có kho chứa, cơ sở xay, xát, chế biến đã kê khai để đáp ứng điều kiện kinh doanh.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân

(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

*** Lưu ý:**

- Mục địa chỉ: Ghi cụ thể, chính xác số nhà (nếu có); đường/phố (hoặc thôn, xóm, ấp); xã/phường/thị trấn; huyện/quận/thị xã/thành phố thuộc tỉnh; tỉnh/thành phố.
- Mục hình thức sở hữu: Ghi rõ kho chứa, cơ sở xay, xát thóc, gạo thuộc sở hữu của thương nhân hoặc thuê của tổ chức, cá nhân khác.
- Mục “Điều kiện bảo quản” (của kho chứa): Ghi rõ điều kiện bảo quản đảm bảo hay không đảm bảo; thời gian bảo quản tối đa được bao lâu.
- Mục “Sản phẩm” (của cơ sở xay, xát, chế biến): Ghi rõ các loại sản phẩm, thông tin cơ bản về sản phẩm chế biến.

2. Thủ tục cấp lại, điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo

a) Trình tự thực hiện:

- Thương nhân nộp hồ sơ đến Bộ Công Thương - 54 Hai Bà Trưng, Hà Nội;

- Bộ Công Thương kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ;

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Bộ Công Thương tiến hành thẩm tra nội dung hồ sơ. Nếu hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện, Bộ Công Thương xem xét cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo cho thương nhân theo mẫu quy định tại Nghị định số 107/2018/NĐ-CP của Chính phủ. Trường hợp không đồng ý cấp lại hoặc điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận, trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Công Thương phải trả lời thương nhân bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận được cấp lại hoặc được điều chỉnh nội dung là thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận đã được cấp trước đó.

b) Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tại trụ sở Bộ Công Thương (54 Hai Bà Trưng, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội).

- Nộp qua trang dịch vụ công trực tuyến, Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

(i) Hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận gồm:

- Đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo: 01 bản chính;

- Bản chính Giấy chứng nhận đã được cấp. Trường hợp không còn bản chính do bị thất lạc, bị hư hỏng hoặc bị tiêu hủy, thương nhân phải có báo cáo giải trình và nêu rõ lý do.

(ii) Hồ sơ đề nghị điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận gồm:

- Đơn đề nghị điều chỉnh nội dung giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo: 01 bản chính;

- Các tài liệu liên quan đến sự thay đổi nội dung Giấy chứng nhận: 01 bản sao, có xác nhận và đóng dấu sao y bản chính của thương nhân.

Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Bộ Công Thương, thương nhân có thể nộp bản chụp các giấy tờ, tài liệu quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và xuất trình kèm theo bản chính để đối chiếu.

2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ

lệ

d) Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Thương nhân

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Công Thương

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Xuất nhập khẩu

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị Cấp lại/điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo (theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 107/2018/NĐ-CP).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Cấp lại Giấy chứng nhận trong các trường hợp Giấy chứng nhận bị thất lạc, bị hư hỏng hoặc bị tiêu hủy.

- Điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận trong các trường hợp có sự thay đổi nội dung Giấy chứng nhận.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo.

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày... tháng... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

**Cấp lại/điều chỉnh nội dung giấy chứng nhận
đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo**

Kính gửi: Bộ Công Thương.

1. Tên thương nhân:.....
- Tên thương nhân bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....
 - Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....
 - Địa chỉ trụ sở chính:.....Số điện thoại:.....số fax:.....
 - Địa chỉ website (nếu có):.....
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư) số...do...(tên cơ quan cấp)...cấp ngày...tháng...năm...

Đề nghị Bộ Công Thương cấp lại/điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo cho...(tên thương nhân)...thay thế/trong Giấy chứng nhận số...cấp ngày...tháng...năm...theo quy định tại Nghị định số107/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo.

Lý do đề nghị cấp lại như sau:

.....
.....

2. Hồ sơ kèm theo gồm:

-
-

3. Thương nhân xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung trong Đơn và các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ gửi kèm theo đơn này./.

Đồng kính gửi:

- Sở Công Thương nơi thương nhân
có trụ sở chính;

- Sở Công Thương nơi thương nhân
có kho chứa, cơ sở xay, sát, chế biến đã kê
khai để đáp ứng điều kiện kinh doanh.

**Người đại diện theo pháp luật
của thương nhân**

(Ký tên, ghi rõ họ, tên, chức danh và
đóng dấu)